

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 150

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (48)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiết giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiết giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị

giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiệt giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thiệt giới và tự tánh của thiệt giới là không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiệt giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, thiệt giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiệt giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có

thể nắm bắt được, hướng là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, hướng là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, hướng là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, hướng là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý

giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của

thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịch lự ba-la-mật-đa. Đối với Tịch lự ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịch lự như thế là tu Tịch lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịch lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịch lự ba-la-mật-đa. Đối với Tịch lự ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịch lự như thế là tu Tịch lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịch lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịch lự ba-la-mật-đa. Đối với Tịch lự ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịch lự như thế là tu Tịch lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịch lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịch lự ba-la-mật-đa. Đối với Tịch lự ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịch lự như thế là tu Tịch lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịch lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịch lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịch lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hành,

thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩn lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩn lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩn lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, hướng là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Bồ thí và tự tánh của Bồ thí là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bồ thí ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Bồ thí chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bồ thí... có thể nắm bắt được, hướng là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Bồ thí và tự tánh của Bồ thí là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bồ thí ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Bồ thí chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bồ thí... có thể nắm bắt được, hướng là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Bồ thí và tự tánh của Bồ thí là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bồ thí ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Bồ thí chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bồ thí... có thể nắm bắt được, hướng là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Bồ thí và tự tánh của Bồ thí là

không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bồ thí ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịch lự ba-la-mật-đa. Đối với Tịch lự ba-la-mật-đa này, Bồ thí chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bồ thí... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịch lự như thế là tu Tịch lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịch lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịch lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịch lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tịch lự ba-la-mật-đa. Đối với Tịch lự ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịch lự như thế là tu Tịch lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịch lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không,

pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp

không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lực ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lực ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lực ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lực ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lực ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lực ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lực ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lực như thế là tu Tĩnh lực ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lực ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lực ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lực ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh

giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, hướng là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, hướng là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, hướng là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

